

GIA ĐÌNH VEN ĐÔ DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

Th.S Trần Thu Hương

Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

TÓM TẮT

Bài viết: "Gia đình ven đô dưới tác động của đô thị hóa" là một bài viết phân tích những thay đổi của gia đình ven đô dưới góc độ lý luận về: qui mô, cơ cấu, vai trò của các thành viên trong gia đình, các mối quan hệ trong gia đình, đặc biệt nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Điểm nổi trội của bài viết này là thông qua các nguồn tài liệu khác nhau, tác giả đã đi đến nhận định và phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến từng chức năng chính của gia đình.

Từ khóa: Gia đình ven đô, đô thị hóa, vùng ven đô, chức năng, vai trò.

1. Đặt vấn đề

Đô thị hóa là một quá trình tất yếu của một xã hội phát triển. Về mặt địa lý, đô thị hóa sẽ biến nông thôn trở thành vùng ven đô. Quá trình đô thị hóa dẫn tới sự thay đổi trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân ven đô theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Như vậy, người dân ven đô buộc phải thích nghi với sự tác động, ảnh hưởng của đô thị hóa đến cá nhân mình nói riêng và gia đình, cộng đồng nói chung. Xuất phát từ lý do như vậy, chúng tôi đã tiến hành phân tích các nguồn tài liệu khác nhau để xác định xem gia đình ven đô đã bị ảnh hưởng như thế nào bởi quá trình đô thị hóa.

Ngày nay, người ta vẫn thường nhắc đến đô thị hóa trong các lĩnh vực khoa học, trong hoạt động kinh tế - xã hội như một khái niệm quen thuộc và phổ biến.

Brain Berry cho rằng, đô thị hóa có hai vấn đề, vấn đề thứ nhất liên quan đến quá trình tập trung dân cư - khi dân số chuyển cư từ vùng thưa dân đến vùng đông dân hơn; vấn đề thứ hai liên quan đến văn hóa và lối sống của người dân - lối sống thành thị, văn hóa hiện đại và dấu hiệu của văn minh, bắt nguồn từ các thành phố lớn rồi lan tỏa ra các đô thị nhỏ hơn hay thậm chí là vùng

nông thôn. Trong bài viết này, chúng tôi quan tâm đến vấn đề thứ hai mà Brain Berry đưa ra (dẫn theo Trịnh Duy Luân, 2004).

Tương đồng với quan điểm của Brain Berry, đô thị hóa theo Bernd Hamm gắn liền với sự thay đổi văn hóa, lối sống và phát triển mật độ dân cư hơn là sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế (dẫn theo Nguyễn Hà Thành, 2007).

Theo Trần Cao Sơn, đô thị hóa thực chất là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xã hội, với các đặc trưng sau (dẫn theo Nguyễn Hà Thành, 2007):

Một là, hình thành và mở rộng quy mô đô thị với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, dẫn đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Hai là, tăng nhanh dân số đô thị trong tổng số dân cư, dẫn đến thay đổi cơ cấu giai cấp, phân tầng xã hội.

Ba là, chuyển từ lối sống phân tán (mật độ dân số thưa) sang sống tập trung (mật độ dân cư rất cao).

Bốn là, chuyển từ lối sống nông thôn sang lối sống đô thị, từ văn hóa làng xã sang văn hóa đô thị, từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

Nói tóm lại, đô thị hóa là quá trình tổ chức lại môi trường cư trú của con người. Đô thị hóa không chỉ thay đổi sự phân bố dân cư và những yếu tố vật chất mà còn là sự chuyển hóa những kiểu mẫu của đời sống xã hội. Trong quá trình đô thị hóa đã diễn ra sự phổ biến các giá trị văn hóa và lối sống đô thị vào cuộc sống nông thôn. Đô thị hóa còn được coi là một quá trình kinh tế - xã hội lịch sử, là quá trình chuyển biến từ nông thôn truyền thống sang đô thị hiện đại.

Như vậy, do tác động của đô thị hóa, vùng ven đô không còn là nông thôn thuần túy nhưng chưa phải là đô thị, chúng tôi xin được gọi là vùng “*Nửa quê nửa tỉnh*” để tiện hình dung về diện mạo xã hội của nó. Đang từ nông thôn thuần túy do tác động của đô thị hóa chuyển thành vùng ven đô nên rõ ràng những đặc trưng kinh tế - văn hóa - xã hội cơ bản của nông thôn thuần túy không còn mà nó bắt đầu mang hình thành những đặc trưng đô thị nhưng lại chưa có hình hài rõ rệt.

2. Tác động của đô thị hóa đến gia đình ven đô

2.1. Đô thị hóa làm biến đổi qui mô, cơ cấu gia đình vùng ven đô

Quy mô gia đình là số lượng các thành viên trong gia đình, liên quan đến cơ cấu (kiểu loại) gia đình.

Ở vùng ven đô hiện nay quy mô gia đình đang có xu hướng thu hẹp dần, gia đình hạt nhân ngày càng chiếm ưu thế.

Dưới tác động của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình đô thị hóa, đất ở khu vực ven đô đang được chuyển đổi mục đích sử dụng: từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ và nhà ở. Theo đó, hoạt động kinh tế ở vùng ven đô đang diễn ra rất đa dạng: không chỉ có sản xuất nông nghiệp mà còn có công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại... Tỷ lệ sản xuất phi nông nghiệp tăng lên rõ rệt trong cơ cấu kinh tế của vùng, kéo theo cơ cấu lao động thay đổi. Hoạt động sản xuất không đòi hỏi lực lượng lao động tay chân nhiều như trước. Đây là nguyên nhân khiến các gia đình đẻ ít con hơn, làm cho quy mô gia đình nhỏ hơn (Tống Văn Chung, 2000).

Mặt khác, người dân vùng ven đô chịu tác động của đô thị hóa, có điều kiện tiếp xúc nhiều với các kênh thông tin hiện đại nên nhận thức về vấn đề kế hoạch hóa gia đình nâng lên. Họ hiểu rằng không thể tiếp tục quan niệm theo kiểu “trời sinh voi, trời sinh cò” trong cuộc sống hiện đại, chi phí để nuôi dạy con ngày càng đắt đỏ; và nền kinh tế không chỉ đòi hỏi lao động cơ bắp mà đòi hỏi cao về hàm lượng chất xám, trình độ, kỹ năng lao động. Điều đó tác động đến hành vi sinh đẻ của các gia đình ven đô, ảnh hưởng trực tiếp đến số con trong gia đình theo hướng giảm đi.

Các thành viên trong gia đình đến độ tuổi lao động có thể không cùng làm một công việc nhà nông thuần nhất như ở nông thôn, mà làm nhiều ngành nghề khác nhau với thời gian biểu riêng, nên nếu sống chung sẽ gây trở ngại trong sinh hoạt. Thêm vào đó, với nghề nghiệp, trình độ khác nhau làm cho thu nhập, mức sống, lối sống của từng cặp vợ chồng, anh chị em không giống nhau. Nếu họ cùng sinh hoạt dưới một mái nhà sẽ có nhiều điểm không đồng nhất, dễ nảy sinh phiền toái, có khi thành xung khắc, ảnh hưởng đến các mối quan hệ tình cảm ruột thịt. Thực tế này khiến cho kiểu gia đình hạt nhân (gồm 2 thế hệ: cha mẹ và con cái) dần trở nên phổ biến ở ven đô, thay thế cho gia đình mở rộng nhiều thế hệ. Gia đình hạt nhân với quy mô nhỏ, cơ cấu đơn giản nhưng chức năng của nó lại phong phú và tinh tế, thể hiện nhiều ưu việt trong quá trình phát triển xã hội nói chung, vùng ven đô nói riêng. Kiểu gia đình này cho phép mỗi thành viên có tính độc lập cao, phát huy tính tự chủ, tự do cá nhân. Với quy mô gọn nhẹ, gia đình hạt nhân tỏ ra linh hoạt và có khả năng thích ứng nhanh với các biến đổi xã hội (Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý, 2007).

Tuy nhiên, tác động của đô thị hóa đến quy mô, cơ cấu gia đình vùng ven đô cũng dẫn tới những hiện tượng tiêu cực trong gia đình. Nếu như trong gia đình mở rộng truyền thống, các thành viên đặt lợi ích gia đình lên trên lợi ích cá nhân, đòi hỏi sự phục tùng tuyệt đối của người bề dưới với người bề trên, đề cao lòng hiếu thảo, biết ơn ông bà cha mẹ, tôn kính tổ tiên, tôn trọng quá khứ... thì gia đình hạt nhân hiện đại lại có xu hướng vươn tới cái mới, cái đang

vận động, thay đổi. Khi kiểu gia đình hạt nhân trở thành phổ biến, vấn đề tự do cá nhân, lợi ích cá nhân được đề cao, con cái không phải tuyệt đối phục tùng cha mẹ như trong gia đình truyền thống, đôi khi người lớn khó kiểm soát được hành vi của trẻ, xảy ra xung đột giữa các thế hệ. Có thể nói, đây là hạn chế chung của gia đình hiện đại ở mọi vùng miền dưới ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 2008).

2.2. Đô thị hóa làm thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình ở vùng ven đô

2.2.1. Vai trò của người phụ nữ trong gia đình có sự thay đổi

Khi hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu ở vùng ven đô, người phụ nữ bên cạnh việc gia đình - mất khá nhiều thời gian, chỉ có thể tham gia vào công việc đồng áng với giá trị kinh tế thấp. Nhìn chung, trong gia đình, người chồng vẫn là người ra quyết định, người được tiếp cận và trực tiếp hưởng lợi từ các nguồn lực kinh tế, văn hóa, xã hội. Quá trình đô thị hóa với sự đa dạng của các hoạt động sản xuất ở vùng ven đô và phổ biến các phương tiện, máy móc hiện đại tạo điều kiện cho người phụ nữ tiết kiệm thời gian, công sức với các công việc nội trợ.

Bảng 1: Mức độ giúp đỡ nhau giữa hai vợ chồng qua một số công việc gia đình
(Trần Thu Hương - Trương Quang Lâm, 2009)

Công việc	Các mức độ (%)			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Chăm sóc con cái	86,7	11,7	0,8	0,8
Giáo dục con cái	93,3	5,0	0,8	0,8
Nội trợ	47,5	44,2	5,8	2,5
Công việc nhà	51,7	36,7	6,7	3,3*
Chăm sóc cha mẹ già	71,7	22,5	4,2	1,7

Họ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động tạo thu nhập ngoài gia đình, không chỉ làm nông nghiệp mà có thể làm nghề phụ hay kinh doanh, buôn bán, nếu đủ tay nghề có thể làm việc cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với các nguồn lực về kinh tế, văn hóa, xã hội, có điều kiện nâng cao hiểu biết. Đóng góp vào thu nhập gia đình ngày càng nhiều, vị thế của người phụ nữ ở ven đô ngày càng bình đẳng hơn với nam giới trong gia đình. Người chồng có thể chia sẻ, gánh vác việc gia đình, tạo điều

kiện cho vợ lao động kiếm thêm thu nhập. Người vợ tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định các vấn đề trong gia đình.

2.2.2. Vai trò của cha mẹ trong giáo dục con cái đã thay đổi

Trước đây, trong gia đình truyền thống thì cha mẹ thể hiện vai trò là người nắm giữ quyền uy, có tính quyết định đối với con cái trong việc thực hành lối sống, nếp sống, trong quan hệ ứng xử; con cái nhất nhất phải tuân theo sự sắp đặt của cha mẹ. Tuy nhiên, dưới tác động của đô thị hóa, gia đình hạt nhân trở nên phổ biến ở ven đô, mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái, giữa các thành viên trong gia đình trở nên dân chủ hơn. Vai trò của cha mẹ chủ yếu là hướng dẫn, hỗ trợ con cái.

Ngoài ra, hoạt động kinh tế bận rộn (không chỉ làm nông nghiệp) cuốn các bậc phụ huynh vào guồng quay “làm ăn kiếm tiền”, thời gian dành cho việc nuôi dạy, chăm sóc con giảm đi. Vai trò này được chuyển dịch phần nhiều cho giáo dục nhà trường. Điều này khiến con cái có phần hổng hụt, khi chưa thích ứng được với sự thay đổi của điều kiện sống.

2.2.3. Vai trò giáo dục của người già (thế hệ đi trước) đối với con cháu thay đổi

Trong gia đình truyền thống, người già có vai trò khá quan trọng trong việc góp phần chăm sóc, đặc biệt là giáo dục cháu con, là “pho từ điển sống” truyền đạt kinh nghiệm ứng xử, lao động... cho thế hệ sau. Gia đình hạt nhân trở nên phổ biến ở vùng ven đô đồng nghĩa với việc người già dần dần không sống chung với con cháu. Có thể nói vai trò của người già trong gia đình hiện đại nói chung, gia đình ở vùng ven đô nói riêng, dưới tác động của đô thị hóa, của nhịp sống đương đại đã giảm đi so với gia đình mở rộng trước đây. Cộng thêm tốc độ xử lý thông tin của người già không thể bằng thế hệ trẻ nên có thể những bài học kinh nghiệm mà các cụ muốn chuyển giao đến con cháu thiếu đi tính hiện thực, không phù hợp với tình huống thực tế nữa.

2.3. Đô thị hóa làm thay đổi các mối quan hệ trong lòng từng gia đình ven đô

2.3.1. Quan hệ vợ chồng

Theo Nguyễn Đức Tuyền (2002), các nghiên cứu về mối quan hệ này ở cả hai khu vực đô thị và nông thôn cho thấy, sự phân công lao động và các vai trò trong gia đình phần lớn vẫn là sự tiếp tục các chuẩn mực truyền thống. Những giá trị tinh thần của cuộc sống vợ chồng như bình đẳng vợ chồng, nhu cầu được sống độc lập, tầm quan trọng của đời sống tình dục... đang được coi trọng trong các gia đình, nhất là ở các gia đình với các cặp vợ chồng có trình độ học vấn cao và tại các thành phố lớn.

Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh đến tác động đáng kể của nền kinh tế thị trường, đô thị hóa đến những thay đổi trong quan hệ gia đình nông thôn. Chẳng hạn, sự thay đổi việc phân công lao động ở nông thôn đồng bằng sông Hồng không theo quy tắc truyền thống mà hướng tới sự độc lập kinh tế giữa vợ và chồng khi phụ nữ tham gia các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Khi phụ nữ tham gia kinh tế thị trường, quan hệ vợ chồng có xu hướng bình đẳng hơn, xung đột vai trò và sự thỏa hiệp vợ chồng sẽ xảy ra trong những gia đình này. Và như vậy, ở vùng nông thôn đang được đô thị hóa, xuất hiện một hình thức mới trong quan hệ vợ chồng (do tác động của yếu tố kinh tế), ở đó người chồng chấp nhận vai trò kinh tế của người vợ, cũng như nhìn thấy hậu quả của việc này (dễ dẫn đến xung đột gia đình, quan hệ gia đình lỏng lẻo hơn). Trái lại, ở vị trí quyết định kinh tế gia đình, người vợ đang rất cố gắng tôn trọng vai trò chủ gia đình của người chồng dù là hình thức để tránh sự phê phán của đạo đức truyền thống và sự từ bỏ trách nhiệm gia đình của người chồng (Nguyễn Đức Tuyên, 2002).

Như vậy, có thể thấy, quan hệ vợ chồng trong gia đình ven đô dưới tác động của đô thị hóa đã bình đẳng hơn so với giai đoạn trước. Sự bình đẳng thể hiện ở việc người phụ nữ được quyền tham gia góp ý và quyết định các công việc trong gia đình, họ cũng được tham gia vào quá trình phân công lao động của gia đình.

Quan hệ vợ chồng tuy có bình đẳng hơn nhưng thực tế một số gia đình, người phụ nữ vì áp lực kinh tế phải rời xa gia đình vào thành phố làm thuê, dẫn đến sự gắn kết giữa vợ và chồng trở nên lỏng lẻo, hình thành nên những gia đình thiếu hụt, vắng bóng người phụ nữ, bên cạnh đó, cũng xuất hiện những người đàn ông với áp lực tâm lý không còn là trụ cột gia đình, mặc cảm tự ti, ỷ lại vào vợ.

2.3.2. Quan hệ cha mẹ và con cái

Tác động của quan hệ tiền tệ và đô thị hóa cũng đủ mạnh để làm thay đổi ít nhiều mối quan hệ truyền thống giữa cha mẹ và con cái. Trong nhóm hộ thuần nông quan hệ này được duy trì tốt hơn vì con cái vẫn phụ thuộc vào bố mẹ về đất ở và vốn sản xuất. Trong nhóm hộ kinh doanh hỗn hợp, sự tách biệt giữa quan hệ kinh tế và quan hệ gia đình đòi hỏi quyền uy cha mẹ phải kết hợp với trật tự gia đình và tính độc lập ngày càng mở rộng của con cái. Điều đặc biệt trong gia đình nông thôn ngày nay là tính chất gia trưởng tỏ ra không mấy phù hợp nữa, nhưng tính chất dân chủ mới chỉ được duy trì ở mức độ thể nghiệm (Nguyễn Đức Tuyên, 2002).

Có một thực tế, chúng ta nhìn thấy là khi những người dân vùng ven đô đến với các công việc ngoài nhà nông hay phải đi làm ăn xa thì mỗi người có thời gian làm việc, nghỉ ngơi khác nhau, không cùng một thời gian biểu sinh

hoạt như trước làm giảm đi cơ hội tiếp xúc, trao đổi giữa cha mẹ với con cái. Việc không hiểu, không kịp thời nắm bắt nhu cầu của nhau trở thành một tất yếu khách quan trong đời sống gia đình ven đô.

Các quan hệ khác trong gia đình ven đô ngày nay về cơ bản cũng không thay đổi nhiều nhưng những biểu hiện của nó cũng khác đi để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới. Bên cạnh đó, chính sự cải thiện mức sống gia đình, quan niệm khác nhau về giải phóng cá nhân cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng ở nước ta tạo ra những nét tiêu cực trong quan hệ gia đình.

Do các luồng văn hóa đô thị du nhập, nhiều giá trị đồng nhất với truyền thống bên cạnh những giá trị không phù hợp với tập quán đưa đến các mâu thuẫn trong lối sống giữa các thế hệ. Đây cũng là một trong những rào cản làm lỏng lẻo hơn mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình vùng ven đô dưới tác động của “con lốc” đô thị hóa.

2.4. Quá trình đô thị hóa làm biến đổi các chức năng của gia đình ven đô

2.4.1. Chức năng sinh đẻ bị biến đổi

Với gia đình Việt Nam truyền thống, chức năng này được đặc biệt đề cao bởi tính chất của nền văn minh nông nghiệp. Đông con, nhiều cháu là lợi thế to lớn về sức lao động, đem lại thu nhập cho gia đình. Thêm vào đó, chi phí nuôi dạy trẻ thấp, trẻ em sớm tham gia lao động góp phần tăng mức thu cho gia đình. Mặt khác, khi hết khả năng lao động, cha mẹ hoàn toàn dựa vào sức lao động của con cái: “*nhiều con, nhiều của*”. Song quá trình đô thị hóa với sự phát triển của trình độ sản xuất đã đặt ra yêu cầu cao về trình độ của người lao động. Trẻ em sinh ra cần phải được chăm sóc, dạy dỗ cẩn thận, kỹ lưỡng hơn. Nền kinh tế không đòi hỏi sức lao động cơ bắp, thay vào đó là sự phát triển kinh tế tri thức. Các gia đình buộc phải quan tâm hơn đến việc đầu tư cho con cái. Việc nhiều con giờ đây không đồng nghĩa với “*nhiều phúc*” như trước, từ đó điều chỉnh tỷ lệ sinh theo hướng giảm đi.

2.4.2. Đô thị hóa làm thay đổi chức năng kinh tế của gia đình ven đô

“*Trọng nông, ức thương*” là quan điểm phổ biến của gia đình truyền thống. Kinh tế gia đình lấy nông nghiệp làm chính, kinh tế tự cung tự cấp, khép kín... Ngày nay gia đình Việt Nam nói chung, gia đình ven đô nói riêng có xu hướng chuyển sang sản xuất hàng hóa, giảm tỷ trọng trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao trình độ lao động.

Đô thị hóa và kéo theo nó là quỹ đất dành cho hoạt động nông nghiệp không còn nhiều, người dân ven đô có thể bỗng chốc giàu lên nhờ tiền đền bù, giải phóng mặt bằng, dành đất canh tác cho dự án, một số gia đình tự nhiên giàu có, cầm tiền tỷ trong tay. Một số ít biết cách đầu tư vào các hoạt động

kinh doanh khác, góp phần cải thiện kinh tế gia đình, phần nhiều người dân gửi tiết kiệm hoặc sử dụng đồng tiền đó cho các hoạt động sinh lời ngay trước mắt: cho vay lãi, chơi lô đề, cờ bạc... kinh tế gia đình không những không được cải thiện mà còn có thể bị suy giảm đi so với khi chưa bị lấy đất hoặc khi đất chưa lên giá. Nguyễn Thị Hà Thành (2007) trong nghiên cứu của mình đã khẳng định rằng: Tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn ngoại thành cao hơn thành thị. Thất nghiệp ảnh hưởng rất lớn đến việc đảm bảo miếng cơm manh áo hàng ngày và nó còn kéo theo những mâu thuẫn, bất đồng trong các mối quan hệ xã hội, khoảng cách giàu nghèo tăng lên đáng kể, bình quân thu nhập/hộ giàu có thể gấp 4,37 lần thu nhập của các hộ trung bình, theo tác giả đó cũng chính là một trong những nguyên nhân làm xuất hiện tâm trạng chán nản, thất vọng, mặc cảm tự ti, thấp kém, yếu thế và dễ bị tổn thương. Cũng đồng quan điểm với Nguyễn Thị Hà Thành, Lê Thị Thu Huệ và cộng sự (2010) đã chỉ ra một thực trạng là người dân từ chỗ có việc làm đã chuyển sang tình trạng thất nghiệp - không công ăn việc làm sau khi bị thu hồi đất, mở khu công nghiệp.

Bảng 2: Sự thay đổi về hoạt động nghề nghiệp của người dân sau khi thu hồi đất (Lê Thị Thu Huệ và cộng sự, 2010)

	Hoạt động nghề nghiệp			
	Sản xuất nông nghiệp	Buôn bán nhỏ	Công nhân/ Làm Thuê	Thất nghiệp
Trước khi thu hồi đất	78%	3,5%	18,5%	0%
Sau khi thu hồi đất	0%	20,9%	14,9%	64,2%

2.4.3. Chức năng giáo dục con cái, dưới tác động của đô thị hóa cũng thay đổi

Trước đây, trong gia đình truyền thống, cha mẹ hoàn toàn đảm nhận chức năng giáo dục con cái, có thể nói giáo dục gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức, kỹ năng, thái độ cho thế hệ sau. Hiện nay, dưới tác động của đô thị hóa, trẻ em không còn bị lệ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ, nhà trường và các kênh thông tin đa dạng cung cấp rất nhiều kiến thức cho trẻ và như vậy có thể thấy vai trò, chức năng giáo dục của cha mẹ đối với con cái mang những sắc thái khác. Cha mẹ không còn thuần túy dựa vào kinh nghiệm của mình để hướng dẫn con cái mà phải làm thêm nhiệm vụ lọc những tác động của những nguồn thông tin, của các kênh giáo dục khác đến con cái, muốn làm tốt chức năng này đòi hỏi cha mẹ cũng phải học hỏi, cập nhật kiến thức nếu không thì không thể làm tốt vai trò định hướng, cố vấn trong giáo dục

con cái. Đô thị hóa ở những vùng ven nơi mà không phải tất cả các ông bố bà mẹ đều có đủ thời gian, kiến thức, kỹ năng, điều kiện kinh tế để giáo dục con cái và một trong cách giải quyết vấn đề họ lựa chọn là gửi gắm “tuyệt đối” bọn trẻ cho trường học và rất nhiều tình huống giờ khóc giờ cười đã diễn ra.

2.4.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tình cảm của các thành viên trong gia đình

Gia đình là một nhóm xã hội đặc biệt, các thành viên trong gia đình gắn kết với nhau về tình cảm hay nói cách khác gia đình chính là tổ ấm, nhu cầu tình cảm, cảm giác gắn bó, được bảo vệ, che chở chúng ta thường tìm thấy trong gia đình. Nguyễn Khắc Viện khi bàn về gia đình đã khẳng định: *Chất kết dính thực thụ mọi tế bào gia đình là tình yêu lẫn nhau giữa những người được chung sống với nhau.* Chức năng này được thỏa mãn trong các sinh hoạt chung giữa các thành viên trong gia đình. Dưới tác động của đô thị hóa, chức năng này cũng có những biến đổi: Nhờ đô thị hóa nhiều gia đình trở nên khá giả hơn, khi có điều kiện về kinh tế, người ta nghĩ nhiều đến các nhu cầu cá nhân, đến sự hưởng thụ cá nhân, sự chăm lo tinh thần cho các thành viên khác trong gia đình bị giảm sút. Đô thị hóa đã phá vỡ bầu không khí bình yên của gia đình, con cái không tìm thấy sự bình yên bên cha mẹ, vợ chồng mâu thuẫn lục đục vì có nhiều tiền hoặc vì quá thiếu thốn về kinh tế.

2.4.5. Tác động của đô thị hóa đến định hướng giá trị, lối sống, phương thức hành vi ứng xử của gia đình ven đô

Do các luồng văn hóa đô thị du nhập, nhiều giá trị đồng nhất với truyền thống, bên cạnh đó xuất hiện những giá trị mới không phù hợp với phong tục, tập quán đưa đến mâu thuẫn trong lối sống giữa các thế hệ. Đây cũng là một trong những rào cản làm lỏng lẻo hơn mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình vùng ven đô dưới tác động của “con lốc” đô thị hóa.

Như trên đã nói, định hướng giá trị của gia đình ven đô thay đổi khi có sự xâm nhập của lối sống đô thị, các giá trị văn hóa, khuôn mẫu xã hội đô thị cả tích cực và tiêu cực đang từng ngày, từng giờ len lỏi vào các mái nhà ven đô. Những yếu tố mới xâm nhập vào gia đình: trẻ ham thích trò vui mới, sống tự do, vượt ra ngoài tầm kiểm soát của cha mẹ; những trò tiêu khiển, giải trí mới thu hút người dân (lô đề, cờ bạc, mại dâm, ma túy...); nhu cầu vật chất, nhu cầu cá nhân được phát triển thay vì cố kết, gắn kết hy sinh vì nhau, hy sinh cho gia đình...

Thu nhập của gia đình ven đô có cơ hội được cải thiện, bên cạnh thu nhập từ nghề nông là những nguồn thu từ các hình thức lao động, dịch vụ khác - thu nhập cao hơn song có phần không ổn định, do công việc của người dân ven đô là không cố định, đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến lối sống, cách thức sinh hoạt của từng gia đình ven đô.

Những tác động tiêu cực khác của đô thị hóa như: thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, thời gian nhàn rỗi... cũng ảnh hưởng mạnh đến chất lượng cuộc sống của người dân ven đô.

3. Kết luận

Xin mượn lời của Tôn Nữ Quỳnh Trân để kết thúc cho bài viết này: Đô thị hóa, với bản chất là một hiện tượng chuyển đổi kinh tế, xã hội, văn hóa phức hợp, vì vậy đòi hỏi phải có những chiến lược phát triển đồng bộ, trong đó việc đảm bảo nâng cao chất lượng sống (vật chất - tinh thần) của người dân ven đô là mục tiêu trọng tâm, để vùng ven đô xứng đáng là nơi sống, nghỉ ngơi và làm việc của họ chứ không phải là một bằng chứng của sự thất bại trong quy hoạch và mở rộng đô thị ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Tống Văn Chung, *Xã hội học nông thôn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý, *Gia đình học*, NXB Lý luận chính trị, 2007.
3. Ngô Công Hoàn, *Tâm lý học gia đình*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 1993.
4. Lê Thị Thu Huệ và cộng sự, *Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến người dân trong quá trình đô thị hóa đặc thù công nghiệp hóa xã Bá Hiến - huyện Bình Xuyên - tỉnh Vĩnh Phúc*, 2010.
5. Phan Thị Mai Hương, *Những biến đổi cơ bản về tâm lý của cư dân vùng ven đô đã được đô thị hóa*, Hà Nội, 2006.
6. Trần Thu Hương, Báo cáo tóm tắt nghiên cứu: "Xung đột gia đình ở vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa", Ngày nghiên cứu sinh KHXH khu vực Đông Nam Á - Các nghiên cứu Tâm lý học: Môi trường gia đình, môi trường giáo dục và sự phát triển của trẻ em, Hà Nội, 2011.
7. Trương Quang Lâm, *Tính cố kết vợ chồng trong gia đình người dân vùng ven đô*, Khóa luận tốt nghiệp khoa Tâm lý học, 2009.
8. Trịnh Duy Luân, *Xã hội học đô thị*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004.
9. Vũ Hào Quang, *Gia đình Việt Nam, quan hệ quyền lực và xu hướng biến đổi*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2006.
10. Nguyễn Thị Hà Thành, *Nghiên cứu tác động của việc chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp đến người dân ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa*, Hà Nội, 2007.
11. Tôn Nữ Quỳnh Trân, *Văn hóa làng xã trong bối cảnh đô thị hóa* (trường hợp thành phố Hồ Chí Minh).
12. Nguyễn Thanh Tuấn, *Biến đổi văn hóa đô thị Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, 2006.